Ký bởi:UBND tỉnh Lâm Đồng
Giờ ký: 27/10/2021 15:02:36

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**
Số: 38 /2021/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 27 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành định mức dự toán xây dựng đặc thù và định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức dự toán xây dựng đặc thù và định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (phụ lục đính kèm).

Điều 2. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trồng mới, duy trì và chăm sóc cây xanh cho tuyến đường cao tốc Liên Khương - Prenn.

2. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; các dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công, dự án đầu tư xây dựng theo hình thức đối tác công tư (PPP).

3. Các dự án, công trình xây dựng sử dụng vốn khác tương đồng với dự án, công trình được quy định tại quyết định này có thể áp dụng định mức ban hành tại quyết định này để xác định và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị làm căn cứ thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

1. Dự án, công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt trước ngày Quyết định này có hiệu lực, đã ký kết hợp đồng và đang triển khai thực hiện thì tiếp tục sử dụng, vận dụng định mức đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, công bố trước đây và thực hiện theo nội dung hợp đồng đã ký kết.

2. Dự án, công trình, hạng mục công trình đã được phê duyệt và các gói thầu đã đóng thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực nhưng đến ngày có hiệu lực của Quyết định này mà chưa ký kết hợp đồng thực hiện gói thầu thì người quyết định đầu tư quyết định việc áp dụng định mức ban hành tại Quyết định này để điều chỉnh giá gói thầu nhưng phải đáp ứng yêu cầu tiến độ và hiệu quả của công trình, dự án.

3. Đối với hợp đồng xây dựng theo đơn giá điều chỉnh đã được ký kết trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì việc điều chỉnh giá hợp đồng căn cứ nội dung hợp đồng đã ký kết và các quy định pháp luật áp dụng cho hợp đồng để thực hiện.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2021.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Vụ pháp chế - BXD;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc;
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh;
- Báo Lâm Đồng; Đài PTTH Lâm Đồng;
- Như điều 5;
- Lưu: VT, QH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiệp

Phụ lục

(Ban hành kèm theo Quyết định số 38...../2021/QĐ-UBND ngày 27./10../2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Phụ lục I

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN XÂY DỰNG ĐẶC THÙ

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC TRỒNG MỚI, DUY TRÌ VÀ CHĂM SÓC CÂY XANH CHO TUYẾN ĐƯỜNG CAO TỐC LIÊN KHƯƠNG - PRENN

PHẦN I: THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC

1. Nội dung định mức:

- Định mức dự toán công tác Trồng mới, duy trì và chăm sóc cây xanh cho tuyến đường cao tốc Liên Khương – Prenn bao gồm các hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác trồng mới, duy trì và chăm sóc cây xanh từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc.

- Phạm vi các công việc trồng mới, duy trì và chăm sóc cây xanh cho tuyến đường cao tốc Liên Khương – Prenn bao gồm các công việc liên quan đến quá trình trồng mới, chăm sóc cây xanh thường xuyên kể từ khi trồng mới để đảm bảo việc sinh trưởng và phát triển bình thường của cây xanh trên tuyến đường cao tốc Liên Khương – Prenn.

2. Kết cấu tập định mức:

- Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác trồng mới, duy trì và chăm sóc cây xanh cho tuyến đường cao tốc Liên Khương – Prenn. Mỗi định mức được trình bày gồm thành phần công việc, điều kiện áp dụng các trị số định mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

- Định mức dự toán công tác trồng mới, duy trì và chăm sóc cây xanh cho tuyến đường cao tốc Liên Khương – Prenn được kết cấu như sau:

Phần I: Thuyết minh định mức.

Phần II: Định mức dự toán:

+ Chương I: Cây bóng mát.

+ Chương II: Cây trang trí.

3. Hướng dẫn áp dụng:

- Định mức dự toán công tác trồng mới, duy trì và chăm sóc cây xanh cho tuyến đường cao tốc Liên Khương – Prenn để các tổ chức, cá nhân có liên quan lập và quản lý chi phí công tác trồng mới, duy trì và chăm sóc cây xanh cho tuyến đường cao tốc Liên Khương – Prenn.

- Hao phí vật liệu, công cụ lao động khác (như dao, kéo, bay, găng tay, thùng chứa, cuốc,...) trực tiếp sử dụng cho quá trình thực hiện công việc không có trong định mức ban hành. Các hao phí này được xác định trong chi phí quản lý chung của dự toán chi phí thực hiện công tác duy trì dịch vụ công ích đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Đối với các công tác chưa được quy định hoặc đã được quy định nhưng sử dụng công nghệ thi công mới, biện pháp thi công, điều kiện thi công chưa quy định trong hệ thống định mức đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và các công tác đã quy định trong hệ thống định mức xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa phù hợp với thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công của công trình thì việc xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán để áp dụng cho công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

PHẦN II: ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN

CHƯƠNG I: CÂY BÓNG MÁT
CÔNG TÁC TRỒNG, DUY TRÌ VÀ CHĂM SÓC CÂY BÓNG MÁT (XÀ CỪ, LIM XẸT, NGÂN HOA)

CX.CTLĐ.10000 - Công tác trồng, duy trì và chăm sóc cây bóng mát

CX.CTLĐ.11000 - Công tác chuẩn bị trước khi trồng cây bóng mát

CX.CTLĐ.11101 – Đào hố trồng cây bóng mát

Thành phần công việc: Chuẩn bị dụng cụ tại nơi làm việc; xác định vị trí hố đào; đào đất, xúc, đổ đất đúng nơi quy định và thu dọn dụng cụ di chuyển đến vị trí tiếp theo.

Yêu cầu kỹ thuật: Hố sau khi đào phải đạt kích thước theo quy định.

Đơn vị tính: 1 m^3 đào

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.11101	Đào hố trồng cây bóng mát	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,78

CX.CTLĐ.11201 - Bốc dỡ, vận chuyển cây bóng mát bằng thủ công

Thành phần công việc: Bốc, vận chuyển cây bóng mát từ vị trí tập kết đến nơi trồng cây, cự ly bình quân 30 m.

Yêu cầu kỹ thuật: Cây vận chuyển đến vị trí trồng không bị bể bầu, không gãy cành và nhánh.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.11201	Bốc dỡ, vận chuyển cây bóng mát bằng thủ công	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	1

CX.CTLĐ.11301 - Bốc, vận chuyển cọc chống

Thành phần công việc: Bốc, vận chuyển cọc chống từ vị trí tập kết đến nơi trồng cây, cự ly bình quân 30 m.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo an toàn khi thi công, cọc chống không bị gãy.

Đơn vị tính: 100 cọc

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.11301	Bốc, vận chuyển cọc chống	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,2

CX.CTLĐ.12000 - Công tác trồng cây bóng mát

CX.CTLĐ.12101 - Trồng mới cây bóng mát

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện đến nơi làm việc.
- Trồng cây, lấp đất, tưới nước, lèn chặt đất làm bồn, cắm cọc chống theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Về trồng cây: Đặt cây xuống hố trồng sau đó tháo bỏ bao bầu cây (đối với loại không có khả năng tự phân hủy), cắt hết dây buộc, đặt bầu cây vào chính giữa hố đảm bảo cây trồng thẳng đứng và tiến hành lấp đất.
- Về tưới nước khi trồng: Tưới quanh bầu cây sau khi lấp đất được phân nửa hố và lèn chặt đất xung quanh bầu. Tưới lần 2 sau khi hoàn thành lấp đất, có thể đắp bờ quanh gốc để giữ nước.
- Về cọc chống cho cây: Chiều cao cọc chống sau khi lắp tối thiểu phải cao bằng 1/3 chiều cao của cây. Chân cọc chống đóng sâu xuống đất tối thiểu 5cm, góc nghiêng tối ưu là 30 độ đến 40 độ.

Đơn vị tính: 01 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.12101	Trồng mới cây bóng mát	*Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	1
		- Đất trồng	m^3	0,343
		- Cọc chống	cọc	4
		- Kẽm buộc	kg	0,01
		- Nước	m^3	0,02
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,036
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước $5m^3$	ca	0,001

CX.CTLĐ.12201 - Trồng dặm cây bóng mát

Thành phần công việc:

- Đào bỏ cây chết, đảo lại đất trồng.
- Xé bầu, đặt bầu cây trong hố trồng.
- Lấp đất, lèn chặt đất làm bồn, cắm cọc theo yêu cầu kỹ thuật.

Yêu cầu kỹ thuật: Khi xé bầu, cây không bị bể bầu.

Đơn vị tính: 01 cây trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.12201	Trồng dặm cây bóng mát	*Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	1
		- Kẽm buộc	kg	0,01
		- Nước	m^3	0,02
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,04
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước 5m^3	ca	0,001

CX.CTLĐ.13000 - Công tác duy trì và chăm sóc cây bóng mát

CX.CTLĐ.13101 - Duy trì và chăm sóc cây bóng mát mới trồng

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện đến nơi làm việc.
- Tưới nước ướt đẫm gốc cây, đảm bảo lượng nước tưới đều giữa các cây. Tưới nước định kỳ 2 ngày/lần trong 6 tháng nắng.
- Bón phân cho cây bóng mát định kỳ 3 tháng/lần. Khi bón phân vào mùa khô phải tưới nước sau khi bón để đảm bảo không bị bay hơi.
- Làm cỏ, tạo bồn, vun gốc cho cây bóng mát định kỳ 3 tháng/lần. Cỏ dưới và quanh gốc cây phải được làm sạch, tạo bồn để tưới nước, đảm bảo khi tưới không tràn ra ngoài.
- Thay cọc chống cho cây bóng mát 1 lần/năm, chỉnh sửa, cố định cây.
- Thu dọn dụng cụ, dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo an toàn khi thi công. Cây được chăm sóc luôn phát triển tốt, dáng cây đứng thẳng, tán cây cân đối.

Đơn vị tính: 01 cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.13101	Duy trì và chăm sóc cây bóng mát mới trồng	*Vật liệu:*		
		- Nước tưới	m^3	1,8
		- Phân chuồng	kg	12
		- Phân NPK	kg	0,756
		- Cọc chống	cây	4
		- Kẽm buộc	kg	0,01
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,289
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước $5m^3$	ca	0,06

CX.CTLĐ.13201 - Tuần tra, bảo vệ cây bóng mát

Thành phần công việc: Tuần tra bảo vệ ngăn chặn việc phá hoại ảnh hưởng đến sự phát triển của cây.

Yêu cầu kỹ thuật: Bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ cho phù hợp, đảm bảo trật tự khu vực và tài sản mà đơn vị được giao quản lý.

Đơn vị tính: 01 cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.13201	Tuần tra, bảo vệ cây bóng mát	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,12

CHƯƠNG II: CÂY TRANG TRÍ
TRỒNG, DUY TRÌ VÀ CHĂM SÓC CÂY TRANG TRÍ

Quy định phân loại cây trong định mức này:

- Cây hoa dài ngày: Sim, Mua Rừng, Hồng Dại, Ngũ Sắc, Dâm Bụt.
- Cây dây leo: Rạng Đông, Bìm Bìm, Sâm Cúc, Thằn Lằn.
- Cây hoa leo hàng rào: Tường Vi.
- Cây cảnh trổ hoa: Bông Giấy.

CX.CTLĐ.20000 - Công tác trồng, duy trì và chăm sóc cây trang trí

CX.CTLĐ.21101 - Phát quang, làm cỏ tạp, chuẩn bị mặt bằng

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, vật tư đến nơi làm việc.
- Phát quang đảm bảo chiều cao cỏ bằng 5 cm.
- Làm cỏ tạp đảm bảo không quá 5% cỏ dại.
- Dọn dẹp vệ sinh nơi làm việc, thu dọn vận chuyển cỏ rác trong phạm vi 30 m.

Yêu cầu kỹ thuật: Mặt bằng sạch sẽ, không lẫn sỏi đá, cây bụi.

Đơn vị tính: 100 m^2

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.21101	Phát quang, làm cỏ tạp, chuẩn bị mặt bằng	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,66

CX.CTLĐ.21200 - Bốc, vận chuyển cây trang trí bằng thủ công

Thành phần công việc:

- Bốc vận chuyển cây giống từ vị trí tập kết đến vị trí trồng.
- Cây đặt thẳng đứng, không vỡ bầu, không gãy cành.

Yêu cầu kỹ thuật: Vận chuyển đến vị trí trồng không bị bể bầu.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng			
				Cây hoa dài ngày	Cây dây leo	Cây hoa leo hàng rào	Cây cảnh trổ hoa
CX.CTLĐ.2120	Bốc, vận chuyển cây trang trí bằng thủ công	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,119	0,1	0,1	0,1
				1	2	3	4

CX.CTLĐ.22100 - Công tác trồng mới cây trang trí

CX.CTLĐ.22110 - Trồng cây hoa dài ngày

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ đến nơi làm việc.

- Xúc và vận chuyển đất, phân chuồng đổ đúng nơi quy định.

- Dùng cuốc, xẻng làm tơi đất và trộn đều phân; rải úp, nỉa úp phân đúng vị trí yêu cầu.

- Xác định vị trí trồng cây.

- Tưới nước ướt đẫm gốc cây sau khi trồng.

- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Trồng cây phải thẳng đứng, trồng theo thứ tự từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài.

- Mật độ trồng cây: hoa túi 1.000 cây/100m²; hoa bụi 400 cây/100m². Tỷ lệ hao hụt tối đa là 10%.

Đơn vị tính: 100 m²

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Hoa túi	Hoa bụi
CX.CTLĐ.2211	Trồng cây hoa dài ngày	*Vật liệu:*			
		- Cây giống	cây	1.100	440
		- Đất trồng	m^3	30	30
		- Nước	m^3	1	1
		- Phân chuồng	kg	500	500
		Nhân công:			
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	4,236	4,236
		Máy thi công:			
		- Xe bồn chở nước 5m^3	ca	0,037	0,037
				1	2

CX.CTLĐ.22121 - Trồng cây dây leo

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện đến nơi làm việc.
- Vận chuyển đất trồng, phân chuồng từ vị trí tập kết đến vị trí hố đào.
- Bón phân vào hố trộn đều với đất trước khi trồng cây.
- Đặt cây vào hố trồng, lấp đất, tưới nước.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật: Trồng cây đúng yêu cầu kỹ thuật và cây sau khi trồng đảm bảo phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.22121	Trồng cây dây leo	*Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	110
		- Nước tưới	m^3	0,125
		- Đất trồng	m^3	0,536
		- Phân chuồng	kg	100
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	1,275
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước $5m^3$	ca	0,004

CX.CTLĐ.22131 - Trồng cây hoa leo hàng rào

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện đến nơi làm việc.
- Vận chuyển đất trồng, phân chuồng từ vị trí tập kết đến vị trí hố đào.
- Dùng cuốc, xẻng xới tơi đất, trộn đều phân theo tỷ lệ.
- Đặt cây vào hố trồng, lấp đất, tưới nước.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật: Trồng cây đúng yêu cầu kỹ thuật và cây sau khi trồng đảm bảo phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.22131	Trồng cây hoa leo hàng rào	*Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	110
		- Nước tưới	m^3	1
		- Đất trồng	m^3	2,7
		- Phân chuồng	kg	300
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	4,125
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước $5m^3$	ca	0,033

CX.CTLĐ.22141 - Trồng cây cảnh trổ hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, phương tiện đến nơi làm việc.
- Vận chuyển đất trồng, phân chuồng từ vị trí tập kết đến vị trí hố đào.
- Dùng cuốc, xẻng xới tơi đất, trộn đều phân theo tỷ lệ.
- Đặt cây vào hố trồng, lấp đất, tưới nước.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật: Trồng cây đúng yêu cầu kỹ thuật và đảm bảo cây sau khi trồng cây phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh.

Đơn vị tính: 100 cây

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.22141	Trồng cây cảnh trổ hoa	*Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	110
		- Nước tưới	m^3	1
		- Đất trồng	m^3	2,7
		- Phân chuồng	kg	300
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	4,125
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước $5m^3$	ca	0,033

CX.CTLĐ.22200 - Trồng dặm cây trang trí
CX.CTLĐ.22210 - Trồng dặm cây hoa dài ngày

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.

- Đào bỏ cây cũ, dọn vệ sinh, tạo mặt bằng trước khi trồng cây.

- Trồng dặm cây theo yêu cầu kỹ thuật: hoa túi 1.000 cây/100m^2; hoa bụi 400 cây/100m^2. Tỷ lệ hao hụt tối tối đa là 10%.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo cây sau khi trồng cây phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh. Tùy theo chủng loại hoa phải có hoa và tạo được màu sắc và hoa không bị dập, gãy, màu sắc hài hòa.

Đơn vị tính: 100 m^2 trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Hoa túi	Hoa bụi
CX.CTLĐ.2221	Trồng dặm cây hoa dài ngày	*Vật liệu:*			
		- Cây giống	cây	1.100	440
		- Phân chuồng	kg	100	100
		- Nước tưới	m^3	1	1
		Nhân công:			
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	1,497	1,497
		Máy thi công:			
		- Xe bồn chở nước 5m^3	ca	0,037	0,037
				1	2

CX.CTLĐ.22221 - Trồng dặm cây dây leo

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.

- Đào bỏ cây cũ, vệ sinh mặt bằng, dăm đất, bón phân bổ sung vào hố trồng.

- Tỷ lệ hao hụt cây giống tối đa 10%.

- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật: Trồng cây theo yêu cầu kỹ thuật và cây sau khi trồng đảm bảo phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 cây trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.22221	Trồng dặm cây dây leo	*Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	110
		- Phân chuồng	kg	20
		- Nước tưới	m^3	0,125
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	1,1
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước 5m^3	ca	0,004

CX.CTLĐ.22231 - Trồng dặm cây hoa leo hàng rào

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Trồng cây theo yêu cầu kỹ thuật; Tỷ lệ hao hụt cây giống tối đa 10%.

Yêu cầu kỹ thuật: Cây sau khi trồng đảm bảo phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 cây trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.22231	Trồng dặm cây hoa leo hàng rào	*Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	110
		- Phân chuồng	kg	60
		- Nước tưới	m^3	1
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	1,705
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước 5m^3	ca	0,033

CX.CTLĐ.22241 - Trồng dặm cây cảnh trổ hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Trồng cây theo yêu cầu kỹ thuật. Tỷ lệ hao hụt cây giống tối đa 10%.

Yêu cầu kỹ thuật: Cây trồng được tháo bao bó bầu và bầu đất không bị bể, cây phát triển tốt, không gãy thân, cành lá.

Đơn vị tính: 100 cây trồng dặm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.22241	Trồng dặm cây cảnh trổ hoa	*Vật liệu:*		
		- Cây giống	cây	110
		- Phân chuồng	kg	60
		- Nước tưới	m^3	1
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	1,705
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước $5m^3$	ca	0,033

CX.CTLĐ.23000 - Công tác duy trì và chăm sóc cây trang trí

CX.CTLĐ.23111 - Duy trì, chăm sóc cây hoa dài ngày

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Cắt sửa tán gọn gàng, cân đối; làm cỏ để đảm bảo dưới gốc cây không có cỏ. Thực hiện định kỳ 03 tháng/lần.
- Tưới đều nước trên diện tích cây trồng. Thực hiện định kỳ 02 ngày/lần trong 06 tháng nắng.
- Bón phân cho hoa định kỳ 03 tháng/lần.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 m^2/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.23111	Duy trì, chăm sóc cây hoa dài ngày	*Vật liệu:*		
		- Nước tưới	m^3	58,5
		- Phân chuồng	kg	1.200
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	11,3
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước 5m^3	ca	2

CX.CTLĐ.23121 - Duy trì, chăm sóc cây hoa leo hàng rào

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Làm cỏ đảm bảo dưới gốc cây không có cỏ. Thực hiện định kỳ 03 tháng/lần.
- Tưới đều nước trên diện tích cây trồng. Thực hiện định kỳ 02 ngày/lần và trong 06 tháng nắng.
- Bón phân cho cây định kỳ 03 tháng/lần.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt.

Đơn vị tính: 100 cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.23121	Duy trì, chăm sóc cây hoa leo hàng rào	*Vật liệu:*		
		- Nước tưới	m^3	30
		- Phân chuồng	kg	450
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	4,817
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước 5m^3	ca	1

CX.CTLĐ.23131 - Duy trì, chăm sóc cây cảnh trổ hoa

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị, vận chuyển vật tư, dụng cụ đến nơi làm việc.
- Làm cỏ đảm bảo dưới gốc cây không có cỏ. Thực hiện định kỳ 03 tháng/lần.
- Tưới đều nước trên diện tích cây trồng. Thực hiện định kỳ 02 ngày/lần trong 06 tháng nắng.
- Bón phân cho hoa định kỳ 03 tháng/lần.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo cây sinh trưởng và phát triển tốt, cây có hoa.

Đơn vị tính: 100 cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.23131	Duy trì, chăm sóc cây cảnh trổ hoa	*Vật liệu:*		
		- Nước tưới	m^3	30
		- Phân chuồng	kg	450
		Nhân công:		
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	4,817
		Máy thi công:		
		- Xe bồn chở nước 5m^3	ca	1

CX.CTLĐ.23201 - Tuần tra, bảo vệ cây hoa dài ngày

Thành phần công việc: Tuần tra bảo vệ ngăn chặn việc phá hoại ảnh hưởng đến sự phát triển của cây.

Yêu cầu kỹ thuật: Bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ cho phù hợp, đảm bảo trật tự khu vực và tài sản mà đơn vị được giao quản lý.

Đơn vị tính: 100 m^2/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.CTLĐ.23201	Tuần tra, bảo vệ cây hoa dài ngày	*Nhân công:*		
		- Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,707

Phụ lục II

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG

CHƯƠNG I: THUYẾT MINH ĐỊNH MỨC

1. Nội dung định mức:

- Định mức dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng (Gọi tắt là định mức dịch vụ công ích đô thị) bao gồm các hao phí cần thiết về vật liệu, nhân công và máy thi công để hoàn thành một đơn vị khối lượng công tác quản lý, duy trì dịch vụ công ích đô thị từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc.

- Định mức dịch vụ công ích được lập trên cơ sở quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy phạm kỹ thuật về thiết kế, thi công, nghiệm thu và vận hành; mức cơ giới hóa chung trong ngành dịch vụ công ích đô thị; trang thiết bị kỹ thuật, biện pháp thi công và những tiến bộ khoa học kỹ thuật trong ngành quản lý công trình đô thị (các vật liệu mới, thiết bị và công nghệ thi công tiên tiến,...).

2. Kết cấu tập định mức:

- Định mức được trình bày theo nhóm, loại công tác dịch vụ công ích đô thị - phần cây xanh. Mỗi định mức được trình bày gồm thành phần công việc, điều kiện áp dụng các trị số mức và đơn vị tính phù hợp để thực hiện công việc đó.

- Định mức dịch vụ công ích đô thị đặc thù được kết cấu như sau:

+ Mục 1: Công tác chuẩn bị trước khi trồng cây bóng mát.

+ Mục 2: Công tác duy trì và chăm sóc cây bóng mát.

+ Mục 3: Công tác chuẩn bị trước khi trồng cây trang trí.

+ Mục 4: Công tác trồng cây trang trí.

+ Mục 5: Công tác vệ sinh công viên, mảng xanh.

+ Mục 6: Công tác bảo vệ trong công viên, mảng xanh.

3. Hướng dẫn áp dụng:

- Định mức dự toán dịch vụ công ích đô thị để các tổ chức, cá nhân có liên quan lập và quản lý chi phí dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh.

- Hao phí của vật liệu, công cụ lao động khác (như dao, kéo, bay, găng tay, thùng chứa, cuốc,...) trực tiếp sử dụng cho quá trình thực hiện công việc không có trong định mức ban hành. Các hao phí này được xác định trong chi phí quản lý chung của dự toán chi phí thực hiện công tác duy trì dịch vụ công ích đô thị theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

- Đối với các công tác chưa được quy định hoặc đã được quy định nhưng sử dụng công nghệ thi công mới, biện pháp thi công, điều kiện thi công chưa quy định trong hệ thống định mức xây dựng đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và các công tác đã quy định trong hệ thống định mức xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành nhưng chưa phù hợp với thiết kế, yêu cầu kỹ thuật, điều kiện thi công, biện pháp thi công của công trình thì việc xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán để áp dụng cho công trình được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

CHƯƠNG II
ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ

MỤC 1: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI TRỒNG CÂY BÓNG MÁT

CX.LĐ.01.1100 - Bốc xếp cọc chống

Thành phần công việc:

- Vận chuyển cọc chống lên xuống xe hoặc từ vị trí tập kết đến vị trí trồng cây cự ly bình quân 30 m.

Yêu cầu kỹ thuật: Loại cọc tròn, đường kính 3-5 cm, chiều cao 2,5m.

Đơn vị tính: 100 cọc

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.LĐ.01.1100	Bốc xếp cọc chống	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,3

MỤC 2: CÔNG TÁC DUY TRÌ VÀ CHĂM SÓC CÂY BÓNG MÁT

CX.LĐ.01.3100 - Tuần tra bảo vệ cây bóng mát

Thành phần công việc: Tuần tra 3 lần/ngày, bảo vệ, ngăn chặn kịp thời người, gia súc phá hoại cây trồng.

Yêu cầu kỹ thuật: Bố trí lực lượng tuần tra bảo vệ cho phù hợp, đảm bảo trật tự khu vực và tài sản mà đơn vị được giao quản lý.

Đơn vị tính: 1 cây/tháng

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.LĐ.01.3100	Tuần tra bảo vệ cây bóng mát	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,01

CX.LĐ.01.3200 - Vận chuyển rác cây: cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé nhánh, tạo tán

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ và trang bị bảo hộ lao động.
- Hốt sạch rác tại điểm tập trung lên xe vận chuyển.
- Phủ bạt trước khi xe chạy.
- Vận chuyển và đổ rác tại bãi.
- Vệ sinh phương tiện dụng cụ lao động khi xong công việc.
- Sử dụng ô tô trọng tải 02 tấn, cự ly vận chuyển trong phạm vi 05 km.

Yêu cầu kỹ thuật: Rác phải được vận chuyển nhanh chóng, kịp thời, không để rơi vãi trên đường.

Đơn vị tính: 1 cây/năm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng		
				Cây loại 1	Cây loại 2	Cây loại 3
CX.LĐ.01.32	Vận chuyển rác cây: lấy cành khô, cành gãy do mưa bão, cắt mé nhánh, tạo tán	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,0034	0,104	0,242
		Máy thi công: - Ô tô tải 2 tấn	ca	0,0025	0,015	0,056
				10	20	30

MỤC 3: CÔNG TÁC CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI TRỒNG CÂY TRANG TRÍ

CX.LĐ.02.1100 - Chuyển đất vào bồn hoa

Thành phần công việc:

- Vận chuyển đất từ nơi tập kết đến địa điểm trồng bằng thủ công, cự ly bình quân 30 m.
- Chuyển đất vào bồn hoa, san bằng mặt bồn theo đúng quy định.

Yêu cầu kỹ thuật: Vận chuyển đất không để rơi vãi xung quanh.

Đơn vị tính: 1 m^3

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.LĐ.02.1100	Chuyển đất vào bồn hoa	*Nhân công:*		
		- Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,33

MỤC 4: CÔNG TÁC TRỒNG MỚI CÂY TRANG TRÍ

CX.LĐ.02.2100 - Trồng hoa ngắn ngày

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ, bảo hộ lao động.
- Vận chuyển cây trồng đến vị trí trồng, trong phạm vi 30 m.
- Xác định vị trí trồng cây, dùng cuốc xẻng xới tơi đất, trộn đều với phân; rải úp, nỉa úp phân đúng vị trí yêu cầu.
- Tưới nước sau khi trồng.
- Thu dọn dụng cụ, vệ sinh nơi làm việc sau khi hoàn thành.

Yêu cầu kỹ thuật: Đảm bảo cây sau khi trồng phát triển bình thường, lá xanh tươi, không sâu bệnh. Hoa không bị dập, gãy, màu sắc hài hòa.

Đơn vị tính: 100 m^2

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Hoa túi	Hoa chậu
CX.LĐ.02.21	Trồng hoa ngắn ngày	*Vật liệu:*			
		- Hoa túi (ϕ10cm)	túi	1.200	-
		- Hoa chậu (ϕ17cm)	chậu	-	900
		- Phân chuồng	kg	200	200
		- Phân hữu cơ	kg	200	200
		- Phân vô cơ	kg	5	5
		Nhân công:			
		- Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	3,75	3,75
				10	20

MỤC 5: CÔNG TÁC VỆ SINH CÔNG VIÊN, MẢNG XANH

CX.LĐ.03.1100 - Quét rác trong công viên

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động.
- Quét sạch rác bẩn, thu gom, vận chuyển đến nơi quy định.
- Vệ sinh dụng cụ và cất vào nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Số ngày thực hiện: 365 ngày/năm.
- Đường, bãi luôn sạch sẽ, không có rác bẩn. Công tác quét rác phải hoàn thành vào khoảng 9 giờ.

Đơn vị tính: 1.000 m²/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.LĐ.03.1100	Quét rác trong công viên	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,4

CX.LĐ.03.1200 - Nhặt rác công viên

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ gắp rác, thùng hoặc bao để đựng rác.
- Nhặt rác (không bao gồm lá cây rớt từ cây xanh) trên toàn bộ diện tích công viên.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Số ngày thực hiện: 365 ngày/năm.
- Đảm bảo toàn bộ diện tích công viên luôn sạch sẽ.

Đơn vị tính: 1.000 m²/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.LĐ.03.1200	Nhặt rác công viên	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,016

CX.LĐ.03.1300 - Nhặt rác bồn hoa, bồn kiểng trên dải phân cách, tiểu đảo

Thành phần công việc:

- Chuẩn bị dụng cụ lao động.
- Nhặt sạch rác trên toàn bộ các bồn hoa, bồn kiểng, dải phân cách, tiểu đảo.
- Gom rác đổ bỏ đúng nơi quy định.

Yêu cầu kỹ thuật:

- Số ngày thực hiện: 365 ngày/năm.
- Đảm bảo toàn bộ bồn hoa, bồn kiểng trên dải phân cách, tiểu đảo sạch rác trước 09 giờ.

Đơn vị tính: 1.000 m²/ngày

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.LĐ.03.1300	Nhặt rác bồn hoa, bồn kiểng trên dải phân cách, tiểu đảo	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,5/7	công	0,35

MỤC 6: CÔNG TÁC BẢO VỆ TRONG CÔNG VIÊN, MẢNG XANH

CX.LĐ.03.2100 - Bảo vệ vòng xoay, tiểu đảo, dải phân cách

Thành phần công việc: Tuần tra 3 ca/ngày đêm, bảo vệ, ngăn chặn kịp thời con người, gia súc phá hoại cây trồng.

Yêu cầu kỹ thuật: Bố trí lực lượng bảo vệ cho phù hợp, đảm bảo trật tự khu vực và tài sản mà đơn vị được giao quản lý.

Đơn vị tính: 100 m^2/ngày đêm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng	
				Vòng xoay, tiểu đảo	Dải phân cách
CX.LĐ.03.21	Bảo vệ vòng xoay, tiểu đảo, dải phân cách	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	0,15	0,1
				10	20

CX.LĐ.03.2200 - Bảo vệ công viên

Thành phần công việc:

- Tuần tra 3 ca/ngày đêm, bảo vệ, ngăn chặn kịp thời con người, gia súc phá hoại thiết bị và cây trồng.

Yêu cầu kỹ thuật: Bố trí lực lượng bảo vệ cho phù hợp, đảm bảo trật tự khu vực và tài sản mà đơn vị được giao quản lý.

Đơn vị tính: 1 ha/ngày đêm

Mã hiệu	Loại công tác	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
CX.LĐ.03.2200	Bảo vệ công viên	*Nhân công:* - Bậc thợ bình quân 3,0/7	công	4